

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/HNGĐ-ST

Ngày 03/9/2020

V/v: Tranh chấp về hôn nhân
và gia đình

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Chứ; ông Nguyễn Xuân Trường

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Hồng Hạnh - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 09 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 149/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 05 năm 2020 về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXX ST- HNGĐ ngày 19 tháng 08 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Đ, sinh năm 1986 (có mặt)

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Yên Ninh, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở hiện nay: Thôn Mai Hạ, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

Bị đơn: Anh Đặng Văn T, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Trú quán: Thôn Yên Ninh, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Anh Đặng Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 14/05/2020, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Đ trình bày: Chị và anh Đặng Văn T kết hôn ngày 25/9/2014, trước khi kết hôn vợ chồng được tự do tìm hiểu và có

đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Lễ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Sau khi cưới chị về nhà anh T làm dâu ngay và sống chung cùng gia đình nhà anh T. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng ban đầu bình thường, sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng làm ăn không ổn định, anh T không quan tâm tới vợ con, anh T có mối quan hệ bất chính với người khác không quan tâm đến chị. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai gia đình tiến hành hòa giải nhưng không thành. Chị hiện nay đã về nhà mẹ đẻ ở, chấm dứt quan hệ tình cảm, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh Đặng Văn T không còn, vợ chồng không thể về đoàn tụ được, vì vậy chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giải quyết cho chị được ly hôn anh Đặng Văn T.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 02 con chung là: Đặng Thị Ánh Ngọc, sinh ngày 24/06/2015 và Đặng Thị Bảo Xuân, sinh ngày 04/03/2019, hiện nay hai con chung đang ở với chị và phát triển bình thường. Ly hôn chị đề nghị được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị không mang thai.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và các vấn đề khác: Chị xác định vợ chồng không có, ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đặng Văn T trình bày: Anh và chị Đ kết hôn với nhau ngày 25/9/2014, trước khi kết hôn vợ chồng được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Lễ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Sau khi cưới vợ chồng đoàn tụ ngay và sống cùng nhau tại nhà anh. Cuộc sống vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 05 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống về làm ăn kinh tế, nuôi dạy con cái và tình cảm vợ chồng. Chị Đ bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 5/2020 đến nay. Sau khi chị Đ bỏ về nhà mẹ đẻ ở anh cũng không xuống đón chị Đ về, gia đình hai bên cũng không hòa giải để vợ chồng quay về. Vợ chồng ly thân từ tháng 5/2020 đến nay không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Đ xin ly hôn thì anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 02 con chung là Đặng Thị Ánh Ngọc, sinh ngày 24/06/2015 và Đặng Thị Bảo Xuân, sinh ngày 04/03/2019. Ly hôn anh đồng ý để chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đ.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và các vấn đề khác: Vợ chồng tự thỏa thuận, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn T và đề nghị giao cho chị trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Đặng Thị Ánh Ngọc và Đặng Thị Bảo Xuân, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ và các quan hệ khác của vợ chồng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và xác định về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng: Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 58 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Đ được ly hôn anh Đặng Văn T.

Về con chung: Giao chị Đ nuôi 2 cháu là cháu Đặng Thị Ánh Ngọc, sinh năm 2015 và cháu Đặng Thị Bảo Xuân; không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Lê Thị Đ. Hoàn trả chị Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0003796 ngày 29/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện đề ngày 14/5/2020 của chị Lê Thị Đ đây xác định là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T hiện đang cư trú trên địa bàn huyện Hiệp Hòa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa theo quy định tại Điều 35; 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Đặng Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để tiếp tục tiến hành xét xử vụ án là có căn cứ.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đ và anh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Lễ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang nên quan hệ hôn nhân giữa chị Đ và anh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu về việc xin ly hôn của chị Lê Thị Đ Hội đồng xét xử xét thấy: Qua các tài liệu, chứng cứ do các bên xuất trình tại Tòa thì vợ chồng chị Đ, anh T sau khi kết hôn có thời gian chung sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau trong cuộc sống và làm ăn kinh tế không thuận lợi, chị Đ nghi ngờ anh T có mối quan hệ bất chính với người khác. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2020 đến nay, đã cắt đứt quan hệ tình cảm, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa. N chị Đ và anh T đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn và đều đồng ý ly hôn. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đ và anh T đã trở lên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân gia đình để xử cho chị Lê Thị Đ được ly hôn với anh Đặng Văn T là có căn cứ.

[3] *Về con chung*: Chị Đ và anh T đều xác định vợ chồng có 02 con chung là Đặng Thị Ánh Ngọc, sinh ngày 24/06/2015 và Đặng Thị Bảo Xuân, sinh ngày 04/03/2019. Hiện nay cả hai con chung đang ở cùng với chị Đ và phát triển bình thường. Ly hôn chị Đ đề nghị được nuôi cả hai con chung và anh T đồng ý. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần giao cho chị Đ được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Đ không yêu cầu anh Thông phải cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này.

[5]. *Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ và các quan hệ khác*: chị Đ và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết cho nên không xem xét.

[6]. *Về án phí*: Chị Lê Thị Đ thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Đ được ly hôn với anh Đặng Văn T

Về con chung: Giao cho chị Lê Thị Đ được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Đặng Thị Ánh Ngọc, sinh ngày 24/06/2015 và Đặng Thị Bảo Xuân, sinh ngày 04/03/2019. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không xem xét giải quyết. Anh Đặng Văn T được quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Miễn án phí ly hôn sơ thẩm đối với chị Lê Thị Đ. Hoàn trả chị Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0003796 ngày 29/05/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- UBND xã Đông Lễ;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Oanh

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Đức Lâm Lê Thanh Miện

Đào Thị Oanh